TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 03/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Thanh Phong và ông Trần Gia Phượng

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Tri - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2024/HS-ST ngày 10/5/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1- Bùi Hữu N, sinh ngày 15/5/1974 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu H, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Bùi Hữu K (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1938; Vợ: Chử Thị Thanh N1, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

- Tại bản án số 42 ngày 20/4/2005, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt N 03 năm tù hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản. (N đã chấp hành xong toàn bộ bản án)

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158 ngày 19/10/2019 của Công an huyện L xử phạt Bùi Hữu N số tiền 750.000đ về hành vi Đánh bạc (N đã nộp phạt).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

2- Ngô Mạnh T1, sinh ngày 20/9/1983 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Ngô Tiến T2 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị L (đã chết); Vợ: Lê Thị T3, sinh năm 1986. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2008; con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: 02

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 187 ngày 25/9/2013 của Công an huyện L xử phạt Ngô Mạnh T1 1.500.000đ về hành vi cố ý gây thương tích.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117 ngày 22/7/2020 của Công an huyện L xử phạt Ngô Mạnh T1 750.000đ về hành vi đánh nhau. Tại hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính không có tài liệu thể hiện việc đôn đốc, cưỡng chế xử lý vi phạm theo quyết định xử phạt. Thời điểm T4 thực hiện hành vi phạm tội đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

3- Nguyễn Tiến B, sinh ngày 05/02/1986 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn C (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Kim N2, sinh năm 1961; Vợ con: chưa có. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

4- Nguyễn Văn T5, sinh ngày 15/01/1998 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu B, xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn T6, sinh năm 1969; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị T7, sinh năm 1969; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

5- Nguyễn Tiến H, sinh ngày 20/5/1969 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu T, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 7/10;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Văn T8 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị V (đã chết); Vợ: Nguyễn Kim C1, sinh năm 1985. Bị cáo có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2005; con nhỏ nhất sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Có mặt tại phiên tòa.

6- Nguyễn Cu B1, sinh ngày 05/4/1988 tại huyện L, tỉnh Quảng Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: số 61/111 – C, phường K, quận T, thành phố Hà Nội. Giới tính: Nam.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 12/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Nguyễn Xuân L1 (đã chết); Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1947; Vợ: Vũ Thanh D, sinh năm 1984. Bị cáo có 02 con (con lớn sinh năm 2013; con nhỏ sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023, chuyển tạm giam ngày 30/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

7- Đinh Thị H1, sinh ngày 04/7/1981 tại tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La. Giới tính: Nữ

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: không;

Trình độ học vấn: 08/12;Nghề nghiệp: Lao động tự do

Bố đẻ: Đinh Văn P, sinh năm 1947; Mẹ đẻ: Vì Thị Ứ, sinh năm 1957; chồng: không có; bị cáo có 01 con sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự, nhân thân: không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2023, chuyển tạm giam ngày 30/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh P. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu N: bà Bùi Thu H2 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thị H1, sinh năm 1981, trú tại: Bản L, xã S, huyện V, tỉnh Sơn La, dựng mở quán tạm bán nước tại khu vực trước siêu thị A thuộc khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 14 giờ ngày 21/12/2023, Nguyễn Tiến B, sinh năm 1986, trú tại: Khu

T, thị trấn L; Bùi Hữu N, sinh năm 1974, trú tại: Khu H xã T, huyện L và Nguyễn Văn T5, sinh năm: 1998, trú tại: Khu B xã P, huyện L đi đến quán bán nước của H1 ngồi chơi, uống nước. Tại đây B, N, T5 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi bài "Liêng", thắng thua bằng tiền. B, N, T5 nói với H1 cho phép ngồi đánh bạc tại quán của H1 và được H1 đồng ý. B, N, T5 và H1 thoả thuận với nhau, khi B, N, T5 đánh bạc nếu ván bài nào có người chơi có bài liêng "Sáp" hoặc "Đồng Hoa" thì người đó phải cho H1 số tiền 10.000đ. Sau khi thỏa thuận xong, H1 lấy 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 quân để B, N, T5 ngồi tại bàn, ghế nhựa trong quán nước đánh bạc.

Khi B, N, T5 đang đánh bạc thì lần lượt có Nguyễn Tiến H, sinh năm 1969, trú tại: Khu T, thị trấn L; Ngô Mạnh T1, sinh năm 1983, trú tại: Khu L, thị trấn L và Nguyễn Cu B1, sinh năm 1988, trú tại: Số F, C, phường K, quận T, thành phố Hà Nội đến và đánh bạc cùng. Trong khi B, N, T5, H, T1 và Ba đánh bạc thì có Phùng Hữu H3, sinh năm 1984, trú tại: Khu C xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ đến và ngồi xem. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, H1 rời khỏi quán bán nước.

B, N, T5, H, T1 và B1 đánh bạc liên tục đến 15 giờ 30 phút, ngày 21/12/2023 thì bị Công an huyện L kiểm tra, bắt quả tang về hành vi đánh bạc và tạm giữ:

Tại vị trí ngồi đánh bạc của mỗi đối tượng Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Văn T5, Bùi Hữu N, Nguyễn Cu B1 có 03 quân bài tú lơ khơ, đã qua sử dụng, trên mặt bàn nhựa có 34 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng.

Kiểm tra trên người của N phát hiện có 1.100.000₫, trên người của Ba phát hiện có 230.000₫, trên người của T5 phát hiện có 350.000₫, trên người của H phát hiện có 2.230.000₫, trên người của B phát hiện có 2.780.000₫ các đối tượng khai nhận đó là tiền của bản thân đang sử dụng để đánh bạc. Trên người của T1 không phát hiện tạm giữ đồ vật, tài sản gì. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 06 chiếc ghế nhựa, 01 chiếc bàn nhựa.

Công an huyện L lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Văn T5, Bùi Hữu N, Nguyễn Cu B1 có sự chứng kiến của ông Hà Văn M, sinh năm 1958, trú tại: Khu L, thị trấn L. Đến 21 giờ cùng ngày, Đinh Thị H1 đến Công an huyện L đầu thú.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận khi đánh bạc đã quy định thống nhất về cách thức bài liêng và mức tiền cược cụ thể như sau:

Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân chơi ván đầu tiên (không cược tiền) xác định người thắng để được cầm cái và đặt cược đầu tiên ở ván tiếp theo. Người cầm cái chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, mỗi người chơi đặt 10.000₫ vào giữa chiếu gọi là tiền

“Gà” để cược, sau đó người cầm cái có quyền đặt cược (hay còn gọi là “Tố”) đầu tiên, (người cầm cái có thể lựa chọn úp bài, người bên cạnh tiếp theo vòng sẽ là người tố đầu tiên), những người chơi còn lại lần lượt theo vòng có quyền lựa chọn: Úp bài (người chơi sẽ mất đi số tiền gà và kết thúc ván bài); tố theo (đặt tiền cược bằng với số tiền người tố liền trước) và tố thừa (đặt tiền cược nhiều hơn số tiền người tố liền trước). Trong một ván những người chơi ai muốn tố thừa đều được, không được tố thừa quá 03 lần nhưng mức thừa thấp nhất là 10.000đ, cao nhất không quá 50.000đ cho một lần tố. Ván bài kết thúc khi những người tố sau đều tố theo, hoặc đều úp bài. Sau khi tố xong những người tham gia tố sẽ mở bài, so điểm 03 quân bài của mình với những người còn lại. Người có bài điểm cao nhất là người thắng toàn bộ số tiền cược của ván bài. Cách tính điểm từ cao xuống thấp lần lượt như sau:

Bài sáp: Là 03 lá bài cùng một quân, độ mạnh giảm dần từ A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2;

Bài liêng: Là 03 lá bài liên tiếp nhau về thứ tự, cao nhất là bộ Q, K, A; thấp nhất là bộ A1, 2, 3. Khi có nhiều người có cùng bộ liêng thì so sánh đến chất của lá bài cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “B2”;

Ảnh: Là 03 lá bài đều là các lá J, Q hoặc K (trừ trường hợp sáp J, sáp Q, sáp K), nếu người chơi cùng bộ ảnh thì so chất của lá bài cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rô”, “Cơ”, “Tép”, “B2”;

Điểm: Là tổng điểm của 03 lá bài, lấy số hàng đơn vị. Cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Các quân bài 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; các quân bài 10, J, Q, K được tính bằng 0 điểm; quân bài A được tính bằng 1 điểm. Nếu người chơi bằng điểm nhau thì so sánh đến chất trong bài, bài có chất cao nhất theo thứ tự từ cao xuống thấp là “Rổ”, “Cơ”, “Tép”, “B2”. Nếu người chơi bằng điểm và có cùng chất bài cao nhất, thì lá bài cao hơn sẽ thắng theo thứ tự A, K, Q, J, 10, 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2;

Số tiền các bị can đem theo và sử dụng để đánh bạc cụ thể:

- Bùi Hữu N khai nhận: Mang theo và sử dụng khoảng 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 1.100.000đ, đang thắng khoảng 100.000đ.

- Nguyễn Cu B1 khai nhận: Mang theo và sử dụng khoảng 580.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 230.000đ, đang thua khoảng 350.000đ.

- Nguyễn Văn T5 khai nhận: Mang theo và sử dụng khoảng 300.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 350.000đ, đang thắng khoảng 50.000đ.

- Nguyễn Tiến H khai nhận: Mang theo và sử dụng khoảng 1.700.000đ để đánh bạc, khi bị bắt có 2.230.000đ, đang thắng khoảng 530.000đ.

- Ngô Mạnh T1 khai nhận: Mang theo và sử dụng khoảng 400.000đ để đánh bạc, khi bị bắt không có tiền ở trên người, đang thua hết khoảng 400.000₫

- Nguyễn Tiến B khai nhận: Mang theo và sử dụng khoảng 1.300.000₫ để đánh bạc, khi bị bắt có 2.780.000đ, đang thắng khoảng 1.480.000₫

Đinh Thị H1 khai nhận: Đã thỏa thuận và thống nhất với Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Văn T5, Bùi Hữu N, Nguyễn Cu B1, khi đánh bạc nếu ván bài nào có người chơi có bài liêng "Sáp" hoặc "Đồng Hoa" thì người đó phải cho H1 số tiền 10.000₫. Tuy nhiên, đến 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, khi H1 rời khỏi quán nước thì chưa có người nào được bài bài liêng "Sáp" hoặc "Đ", nên H1 chưa nhận được tiền của ai.

Như vậy, xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.690.000₫.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSLT ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố, bổ sung một phần nội dung cáo trạng về đánh giá tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Bùi Hữu N và bị cáo Nguyễn Cu B1. Bị cáo N có bố là người có công với cách mạng, bị cáo B1 đều có bố và mẹ đều là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Hữu N, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5, Đinh Thị H1, Nguyễn Cu B1 phạm tội "Đánh bạc".

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hữu N;

Xử phạt Bùi Hữu N từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng; Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Mạnh T1;

Xử phạt Ngô Mạnh T1 từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng; Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5, Đinh Thị H1;

Xử phạt Nguyễn Tiến H từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B từ 18 tháng đến 21 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ 09 ngày, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H1 16 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 166 ngày (từ ngày 21/12/2023 đến ngày 03/6/2024) quy đổi thành 16 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cu B1

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cu B1 16 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 166 ngày (từ ngày 21/12/2023 đến ngày 03/6/2024) quy đổi thành 16 tháng 18 ngày cải tạo không giam giữ.

Đề nghị miễn khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 06 ghế nhựa.

- Đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 6,690.000đ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Bùi Hữu N thuộc hộ cận nghèo, đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bà Bùi Thu H2 – Người bào chữa cho bị cáo Bùi Hữu N phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh: Hành vi của bị cáo bị truy tố, xét xử về tội "Đánh bạc" theo Khoản 1 Điều 321 Bộ Luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo N là thành viên của hộ cận nghèo, bị cáo bị khuyết tật (dạng khuyết tật thần kinh – tâm thần) và được hưởng trợ cấp xã hội, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là người có công với cách mạng; bản thân bị cáo là người bị khuyết tật về thần kinh, tâm thần, sức khỏe không tốt. Đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, được hưởng để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

Về án phí: Đề nghị HĐXX xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Ngô Mạnh T1 đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận:

Khoảng từ 14 giờ đến 15 giờ 30 phút ngày 21/12/2023, tại quán bán nước của Đinh Thị H1 ở khu L, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ, H1 đã cung cấp bài T9 lơ khơ, bàn ghế với mục đích nhằm hưởng lợi về kinh tế để Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Văn T5, Bùi Hữu N, Nguyễn Cu B1 nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài "Liêng" thắng thua bằng tiền Việt Nam với tổng số tiền là 6.690.000đ.

Đinh Thị H1 có hành vi cho 06 đối tượng nêu trên mượn địa điểm, cung cấp công cụ, phương tiện cho các đối tượng đánh bạc nhằm mục đích thu lợi bất chính. Tuy nhiên, số lượng người tham gia đánh bạc dưới 10 người, chỉ có một chiếu bạc, tổng số tiền dùng đánh bạc của các đối tượng trong cùng 01 lần dưới 20.000.000đ, trong quá trình Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Ngô Mạnh T1, Bùi Hữu N, Nguyễn Văn T5 và Nguyễn Cu B1 đánh bạc, H1 không nhận cầm cố tài sản cho người tham gia đánh bạc, không có lắp đặt trang thiết bị phục vụ cho việc đánh bạc, phân công người canh gác, người phục vụ khi đánh bạc, không sắp đặt lối thoát khi bị vây bắt, không sử dụng phương tiện để trợ giúp cho việc đánh bạc. Do đó hành vi của Đinh Thị H1 không cấu thành tội phạm Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc theo quy định tại Điều 322 Bộ luật hình sự. Hành vi của Đinh Thị H1 đồng phạm tội đánh bạc với vai trò người giúp sức.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai các bị cáo khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Văn T5, Bùi Hữu N, Nguyễn Cu B1, Đinh Thị H1 phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn có tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý công cộng được pháp luật hình sự bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, làm mất trật tự trị an ở địa phương.

Tại phiên tòa ngày 05/4/2024, bị cáo Bùi Hữu N bị cáo bị bệnh thần kinh, tâm thần. HĐXX đã có quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung để thực hiện giám định sức khỏe tâm thần đối với bị cáo N.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 64 ngày 06/5/2024 của Trung tâm giám định pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc đã kết luận:

- Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/12/2023, Bùi Hữu N không bị tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm hiện tại (giám định), Bùi Hữu N không bị tâm thần.

Vì vậy, xác định bị cáo N và các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của pháp luật; đều có điều kiện để nhận thức về pháp luật, có sức khỏe và hiểu biết xã hội nhưng đã coi thường pháp luật dẫn đến phạm tội. Vì vậy vụ án cần phải đưa ra xét xử kịp thời và nghiêm khắc nhằm giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung;

Khi áp dụng hình phạt cần xem xét đến mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Đối với bị cáo Bùi Hữu N: Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc và bị xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng bị cáo không rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; Bố bị cáo là người có công với cách mạng (được tặng huân chương kháng chiến hạng nhì), vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu các quy định tại Nghị quyết số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình

sự về án treo, xét thấy cho bị cáo N được hưởng án treo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Đối với bị cáo Ngô Mạnh T1: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng bị cáo cũng có nhân thân xấu, bị cáo đã 02 lần bị xử phạt hành chính (đã được xóa tiền sự). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1, bị cáo có quan điểm tranh luận cho rằng Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo là nặng, đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ. HĐXX xét thấy, mặc dù bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý gây thương tích (đã được xóa tiền sự). Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo T1 để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, bị cáo tiếp tục cần phải rèn luyện, tu dưỡng đối với bản thân.

Đối với bị cáo Nguyễn Cu B1: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố mẹ đều là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Đinh Thị H1: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trước lần phạm tội này bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội và bị phát hiện, bị cáo đã đến cơ quan công an để đầu thú. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trước lần phạm tội này, các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt đối với các bị cáo như mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo. Bị cáo H và bị cáo

B có số tiền tham gia đánh bạc lớn hơn so với các bị cáo khác, vì vậy, khi áp dụng hình phạt cần xem xét mức hình phạt của bị cáo B và bị cáo H cao hơn bị cáo B1, H1 và T5.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Xét thấy, các bị cáo đều không có tài sản riêng gì lớn, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp pháp luật.

Đối với anh Phùng Hữu H3 là người có mặt xem các bị cáo đánh bạc. Tuy nhiên anh H3 không tham gia đánh bạc và cũng không có hành vi nào giúp cho các bị cáo đánh bạc, không được hưởng gì về lợi ích vật chất và tinh thần, vì vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[3] Về vật chứng:

- Đối với 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 06 ghế nhựa: đây là các vật chứng các bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.690.000đ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, xét tịch thu nộp ngân sách nhà nước

[4] Về án phí: Bị cáo N là thành viên của gia đình hộ cận nghèo, bị cáo là người khuyết tật (dạng khuyết tật nhẹ), tại phiên tòa bị cáo và người bào chữa cho bị cáo đều có đề nghị được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Xét bị cáo N có đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm, vì vậy miễn án phí cho bị cáo là phù hợp. Các Bị cáo khác phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Điều luật áp dụng:

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Hữu N.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Ngô Mạnh T1.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đinh Thị H1.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Cu B1.

Căn cứ Khoản 1 Điều 321; Điều 36; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5.

Căn cứ Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Khoản 3 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm đ Khoản 1 Điều 12; Khoản 6 Điều 15; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

[2] Về tội danh và mức hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Hữu N, Ngô Mạnh T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Cu B1, Đinh Thị H1 phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Bùi Hữu N 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Hữu N cho UBND xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Mạnh T1 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Ngô Mạnh T1 cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo T1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 3 điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 20 (hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày (kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023) quy đổi 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 19 (Mười chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến B 20 (Hai mươi) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày (kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023) quy đổi 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 19 (Mười chín) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T5 18 (mười tám) tháng cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ là 09 (chín) ngày (kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 30/12/2023) quy đổi 27 (Hai mươi bẩy) ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 17 (Mười bẩy) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự công an cấp huyện nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo T5 cho UBND xã P, huyện L, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Cu B1 16 (mười sáu) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 166 ngày (kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 03/6/2024) quy đổi thành quy đổi thành 498 (bốn trăm chín mươi tám) ngày cải tạo không giam giữ = 16 (mười sáu) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Xác nhận bị cáo Nguyễn Cu B1 đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Cu B1 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị H1 16 (mười sáu) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam là 166 ngày (kể từ ngày 21/12/2023 đến ngày 03/6/2024) quy đổi thành 498 (bốn trăm chín mươi tám) ngày cải tạo không giam giữ = 16 (mười sáu) tháng 18 (mười tám) ngày cải tạo không giam giữ. Xác nhận bị cáo Đinh Thị H1 đã chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Đinh Thị H1 nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5 phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

[3] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ, 01 bàn nhựa màu xanh, 06 ghế nhựa

-Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 6.690.000đ (sáu triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)

(*Các vật chứng có tình trạng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 12/4/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ*)

[4] Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Bùi Hữu N.

Các bị cáo Ngô Mạnh T1, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến B, Nguyễn Văn T5, Nguyễn Cu B1, Đinh Thị H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Những người TGTT
- VKSND huyện Lâm Thao;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự;
- Cơ quan THA dân sự h Lâm Thao;
- Công an huyện Lâm Thao;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thanh Loan